

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2022/DS-ST  
Ngày: 28 - 9 - 2022  
V/v *Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công Khi vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị O, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

**- Bị đơn:** Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện và lời Khi tại Tòa án của bà Thạch Thị O là nguyên đơn như sau:**

Vào ngày 09 tháng 12 năm 2016 bà O có tham gia góp hui do bà Kim Thị Sóc Kh làm đầu thảo (chủ hui) loại hui 5.000.000 đồng /phần, khi góp hui chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có lập danh sách hui viên, hui gồm 16 phần, hui khai theo vụ lúa. Sau khi mở hui thì đầu thảo đi gom tiền của hui viên, sau đó giao lại tiền cho hui viên được lĩnh hui. Mỗi người được lĩnh hui

trả huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000 đồng. Trong đây hội này bà O tham gia 01 phần lấy tên là “Sa Phiếp”. Hội khai đến lần thứ 14 bà Sóc Kh úp hội không khai nữa.

Tổng cộng bà O đã đóng cho bà Kim Thị Sóc Kh 13 lần hội sống với số tiền 38.020.000 đồng. Nay bà O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Sóc Kh phải trả số tiền vốn là 38.020.000 đồng, bà O không yêu cầu tính lãi.

Do bận công việc gia đình nên bà Thạch Thị O yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

**- Bà Kim Thị Sóc Kh là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.**

**Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 471, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị O. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh phải trả cho bà Thạch Thị O số tiền nợ hội 38.020.000 đồng. Do bà O không yêu cầu tính lãi nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị O có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bà Kim Thị Sóc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị O và bà Kim Thị Sóc Kh.

Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị O khởi kiện bà Kim Thị Sóc Kh để yêu cầu trả tiền nợ hội. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện bà Thạch Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Sóc Kh phải trả số tiền 38.020.000 đồng của dây hội loại hội 5.000.000 đồng /phần, mở hội ngày 09 tháng 12 năm 2016 do bà Kim Thị Sóc Kh làm đầu thảo và không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị O, qua các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà Thạch Thị O với bà Kim Thị Sóc Kh có hợp đồng góp hội với nhau là có thật. Tuy khi góp hội các bên không lập thành văn bản nhưng chủ hội có lập danh sách hội viên và gửi cho các hội viên tham gia, qua xác minh các hội viên trong dây hội (hội sống) như bà Thạch Thị Sa M, bà Thạch Thị H thì bà Thạch Thị O có tham gia góp hội loại hội 5.000.000 đồng /phần ngày 09 tháng 12 năm 2016 do bà Kim Thị Sóc Kh làm đầu thảo và đã đóng hội sống cho bà Sóc Kh được 13 lần hội sống với số tiền 38.020.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thạch Thị Sóc Kh ngưng khai hội khi chưa kết thúc dây hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hội bà Thạch Thị Sóc Kh là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hội của thành viên nếu đến kỳ khai hội mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị bà Thạch Thị O, buộc bà Kim Thị Sóc Kh trả lại cho Thạch Thị O số tiền vốn đã đóng hội là 38.020.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Do bà Thạch Thị O không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do bà Thạch Thị O được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Kim Thị Sóc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị O. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh phải có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị O số tiền 38.020.000 đồng của dây hội loại 5.000.000 đồng/phần mở ngày 09/12/2016.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** Buộc bà Kim Thị Sóc Kh nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.901.000 đồng.

Bà Thạch Thị O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị O số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 950.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0002695 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

**3.** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**